

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CUM'GAR
TỈNH ĐẮK LẮK

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 71/2023/DS-ST

Ngày: 13/9/2023

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CUM'GAR

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Lợi Niê

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trương Minh Mẫn, bà Hà Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Đức Đổng – Là thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Linh – Kiểm sát viên

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 330/2022/TLST-DS ngày 21/11/2022 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2023/QĐXXST-DS ngày 08/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 50/2023/QĐST-DS ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP DNA.

+ Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T – Chủ tịch HĐQT

Địa chỉ: 198 Trần QK, P. Lý Th T, Q. HK, Tp. HN.

+ Đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Đình Kh – Phó Tổng giám đốc
Ngân hàng TMCP DNA.

+ Đại diện theo ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn Th - Giám đốc chi
nhánh ĐL – SSB ĐL.

Đại diện ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Thái Minh S (Có mặt)

Địa chỉ: 35-37 Phan Ch Tr, P. Th L, Tp. BMT, tỉnh DL.

(Theo giấy ủy quyền số 18013/2022/UQ-SSB, ngày 21/10/2022).

- Bị đơn: Ông Y D N, bà H M Ay

(Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Buôn Hr, xã ET, huyện CM, tỉnh DL.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình tố tụng, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Thái Minh S trình bày:

Ông Y D N, bà H M Ay có ký hợp đồng cho vay từng lần với Ngân hàng TMCP DNA (SSB) – Chi nhánh ĐL theo hợp đồng tín dụng số: REF2007900274/HDTD/DLC-YDN ngày 20/3/2020 với nội dung:

Số tiền vay 130.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay ban đầu 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả đối với nợ chậm trả 10%/năm, trả lãi 06 tháng/lần, trả gốc vào kỳ cuối, mục đích vay để đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu.

Để đảm bảo cho khoản vay trên, ông Y D N, bà H M Ay ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: N0259/2019/HĐTC-QP ngày 20/02/2019 để thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 64, diện tích 4303,4 m², tại địa chỉ xã ET, huyện CM, tỉnh ĐL theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 090224, sổ vào sổ cấp GCN: CH 05033 do UBND huyện CM, tỉnh ĐL cấp cho Y Bô N và bà H Ng Ay ngày 18/01/2019. Tặng cho QSD đất cho Bà H M Ay và Ông Y D N được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CM xác nhận ngày 25/01/2019.

Quá trình vay đến ngày 28/9/2022 ông Y D N, bà H M Ay đã trả nợ cho Ngân hàng số tiền 10.274.000 đồng nợ gốc và 7.864.000 đồng nợ lãi. Sau đó ông bà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và đã vi phạm theo cam kết của hợp đồng, vì vậy Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Y D N, bà H M Ay thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 13/9/2023 tổng số tiền là 183.645.493 đồng, trong đó tiền nợ gốc là 119.725.972 đồng, tiền lãi 63.919.521 đồng, đồng thời tiếp tục tính tiền lãi phát sinh từ ngày 14/9/2023 theo lãi suất đã thỏa thuận mà hai bên đã ký kết theo Hợp đồng Cho vay từng lần số REF2007900274/HDTD/DLC-YDN ngày 20/3/2020 kể từ ngày 29/9/2022 cho đến khi ông Y D N, bà H M Ay thanh toán hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp ông Y D N, bà H M Ay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 25/02/2023 bà H M Ay trình bày:

Ngày 20/3/2019 vợ chồng bà ký hợp đồng với Ngân hàng SSB số tiền 130.000.000 đồng nợ gốc.

Về lãi suất, thời hạn vay, mục đích vay và tài sản thế chấp như nội dung Ngân hàng khởi kiện.

Quá trình vay do bố của bà H M bị ốm đau, bệnh tật, cộng thêm tình hình covy nên ông bà đã mất khả năng trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện bà thừa nhận còn nợ Ngân hàng đúng như số tiền Ngân hàng khởi kiện và xin được trả dần.

Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông D vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên xét xử nên Tòa án không thể lấy ý kiến của ông Y D về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và không thể tiến hành hòa giải được.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Đối với Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa về cơ bản đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Đối với nguyên đơn thực hiện đầy đủ, đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, vắng mặt tại phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 463; 464; 466; 468 Bộ luật dân sự, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông Y D N, bà H M Ay trả nợ cho Ngân hàng TMCP DNA số nợ gốc **119.725.972** đồng và nợ lãi theo quy định. Trường hợp ông Y D N, bà H M Ay không trả nợ hoặc không trả nợ đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Y D N, bà H M Ay phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn là ông Y D N, bà H M Ay, trú tại buôn Hra A, xã ET, huyện CM, tỉnh ĐL trả số tiền đã vay và lãi suất theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM'gar theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn ông Y D N, bà H M Ay vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về số nợ: Căn cứ vào lời trình bày của đương sự và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở xác định:

Ông Y D N, bà H M Ay có ký hợp đồng cho vay từng lần với Ngân hàng SeABank theo hợp đồng tín dụng: REF2007900274/HDTD/DLC-YDN ngày 20/3/2020 với số tiền vay 130.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay ban đầu 12%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả đối với dư nợ lãi chậm trả 10%/năm, trả lãi 06 tháng/lần, trả gốc vào kỳ cuối, mục đích vay để đầu tư chăm sóc cà phê, tiêu.

Xét hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật, việc vợ chồng ông Y D N, bà H M Ay không trả nợ cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả toàn bộ số nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Do đó, cần buộc ông Y D N, bà H M Ay trả nợ cho Ngân hàng tính ngày 13/9/2023 tổng số tiền là **183.645.493 đồng**, trong đó tiền nợ gốc là **119.725.972 đồng**, tiền lãi **63.919.521 đồng**, đồng thời tiếp tục trả lãi phát sinh từ ngày 14/9/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: REF2007900274/HDTD/DLC-YDN ngày 20/3/2020 cho đến khi ông Y D N, bà H M Ay thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ.

[3.2] Về xử lý tài sản thế chấp: Để bảo đảm cho khoản vay, ông Y D N, bà H M Ay ký kết hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: N0259/2019/HĐTC-QP ngày 20/02/2019 để thế chấp: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 109, tờ bản đồ số 64, diện tích 4303,4 m², tại địa chỉ xã ET, huyện CM, tỉnh ĐL theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 090224, số vào sổ cấp GCN: CH 05033 do UBND huyện CM, tỉnh ĐL cấp cho Y Bô N và bà H Ng Ay ngày 18/01/2019. Tặng cho QSD đất cho Bà H M Ay và Ông Y D N được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện CM xác nhận ngày 25/01/2019.

Xét hợp đồng thế chấp đã ký giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật nên hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật. Do đó, trong trường hợp Y D N, bà H M Ay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Trường hợp ông Y D N, bà H M Ay tự nguyện trả hết nợ thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 090224 do UBND huyện CM cấp ngày 18/01/2019 cho ông Y Bô N, bà H Ng Ay, được cập nhật thay đổi tặng cho ông Y D N, bà H M Ay ngày 25/01/2019.

[3.4] Về án phí và chi phí tố tụng:

- *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn ông Y D N, bà H M Ay phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả, cụ thể:

$183.645.493 \times 5\% = 9.182.000$ đồng (đã làm tròn).

- *Về chi phí tố tụng khác*: Ông Y D N, bà H M Ay phải chịu 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

Ngân hàng được nhận lại số tiền 4.000.000 đồng tiền tạm ứng đã nộp, sau khi thu được từ ông Y D N, bà H M Ay.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 1 Điều 157; Điều 158; khoản 2 Điều 227; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Thông tư số 12/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà nước.

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP DNA.

Buộc ông Y D N, bà H M Ay có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP DNA số tiền **183.645.493** đồng, trong đó tiền nợ gốc là **119.725.972** đồng, tiền lãi tính đến ngày 13/9/2023 là **63.919.521** đồng. Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 14/9/2023 theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số: REF2007900274/HDTD/DLC-YDN ngày 20/3/2020 cho đến khi ông Y D N, bà H M Ay thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán nợ.

Trường hợp ông Y D N, bà H M Ay không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP DNA có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án Dân sự phát mãi tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số N0259/2019/HĐTC-QP ngày 20/02/2019 là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 090224 do UBND huyện CM cấp ngày 18/01/2019 cho ông Y Bô N, bà H Ng Ay, được cập nhật thay đổi tặng cho ông Y D N, bà H M Ay ngày 25/01/2019, thuộc thửa đất số 109 tờ bản đồ 64, diện tích 4.303,4m² đất tọa lạc tại xã ET, huyện CM, tỉnh ĐL để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền phát mãi/thu hồi từ tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ

cho SSB thì ông Y D N và bà H M Ay phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho SSB cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

Khi ông Y D N, bà H M Ay trả xong nợ thì Ngân hàng TMCP DNA có trách nhiệm trả lại cho ông Y D N, bà H M Ay 01 bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BO 090224 do UBND huyện CM cấp ngày 18/01/2019 cho ông Y Bô N, bà H Ng Ay, được cập nhật thay đổi tặng cho ông Y D N, bà H M Ay ngày 25/01/2019.

Về án phí và chi phí tố tụng:

Về án phí: Ông Y D N, bà H M Ay phải chịu 9.182.000 đồng (đã làm tròn) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ngân hàng TMCP DNA được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.056.000 đồng theo biên lai thu số AA/2021/0013817 ngày 15/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tỉnh ĐL.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông Y D N, bà H M Ay phải chịu 4.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Ngân hàng TMCP DNA được nhận lại 4.000.000 đồng tiền tạm ứng xem xét thẩm định tại chỗ sau khi thu được ông Y D N, bà H M Ay.

Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện CưM'gar
- THADS huyện CưM'gar
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Y Lợi Niê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND huyện CưM'gar
- THADS huyện CưM'gar
- Nguyên đơn; bị đơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VT

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Y Lợi Niê

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

